



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI



THÁNG HAI VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Lúa đông xuân

2.557,4

nghìn ha

▼ **5,2%**

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/02/2024

Ngô

190,7

nghìn ha

▼ **5,5%**

Lạc

63,7

nghìn ha

▼ **13,8%**

Khoai lang

32,7

nghìn ha

Tương đương
cùng kỳ năm trước

Rau đậu

407,7

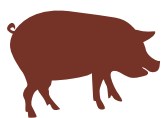
nghìn ha

▼ **1,2%**



CHĂN NUÔI cuối tháng 02/2024 so với cùng thời điểm năm trước

▲ **4,8%**



Lợn

▲ **2,1%**



Gia cầm

▼ **2,6%**



Trâu

▼ **0,1%**



Bò

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 2 tháng đầu năm 2024

Nuôi trồng

659,7

nghìn tấn

▲ **3,1%**

TỔNG SỐ

1.211,1

nghìn tấn

↑ **1,6%**

Khai thác

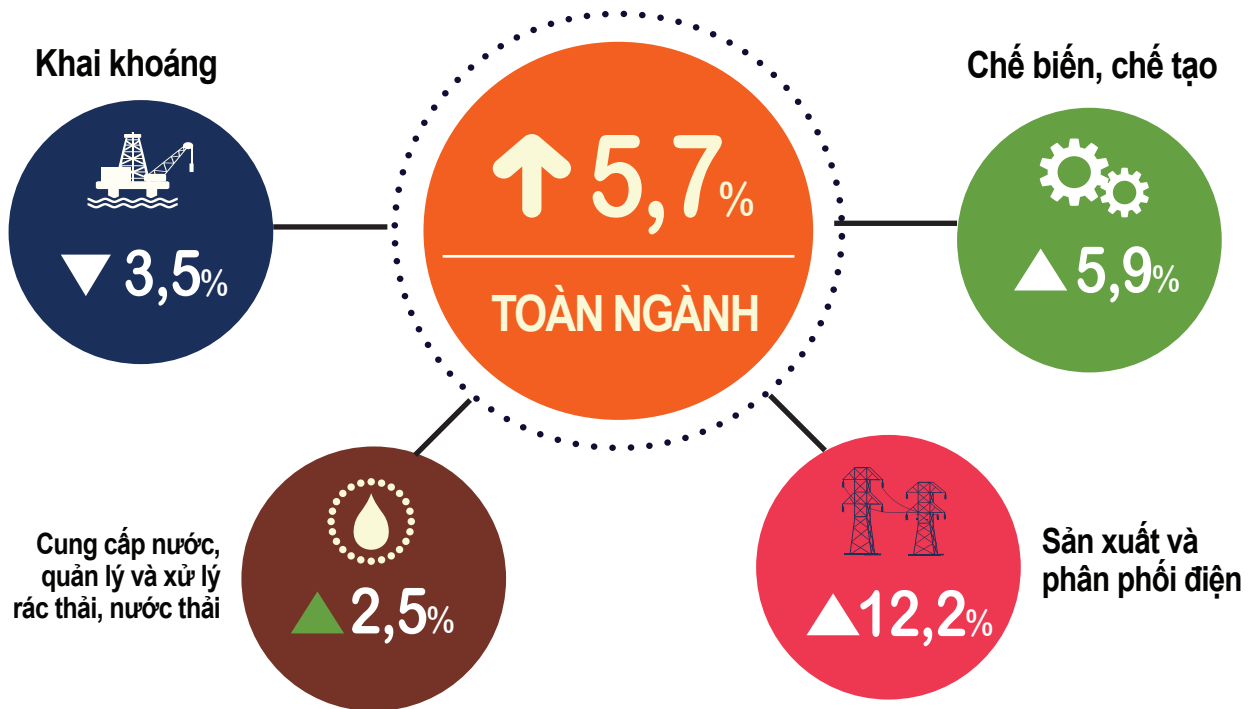
551,4

nghìn tấn

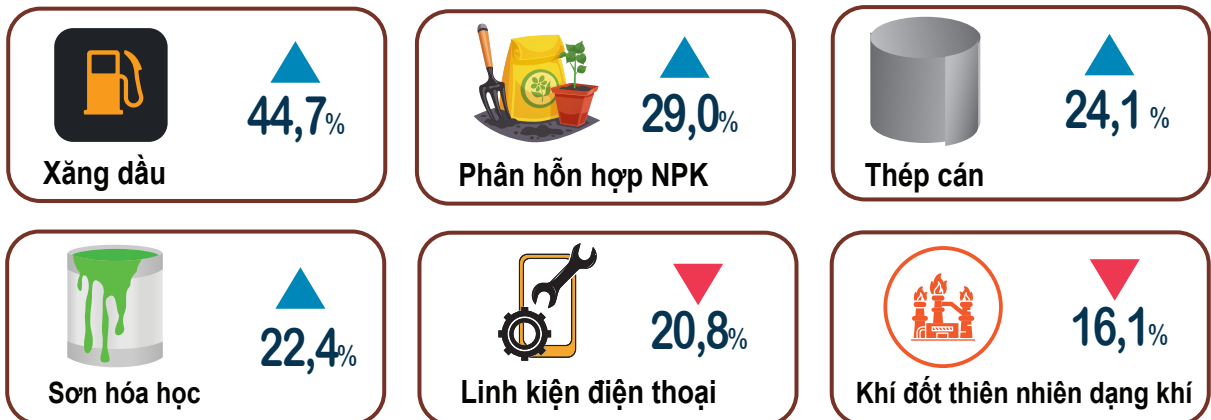
▼ **0,1%**

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

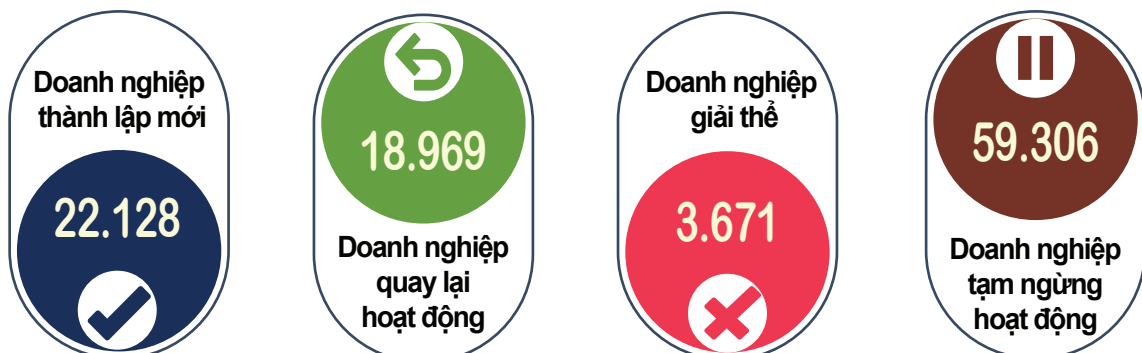
Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

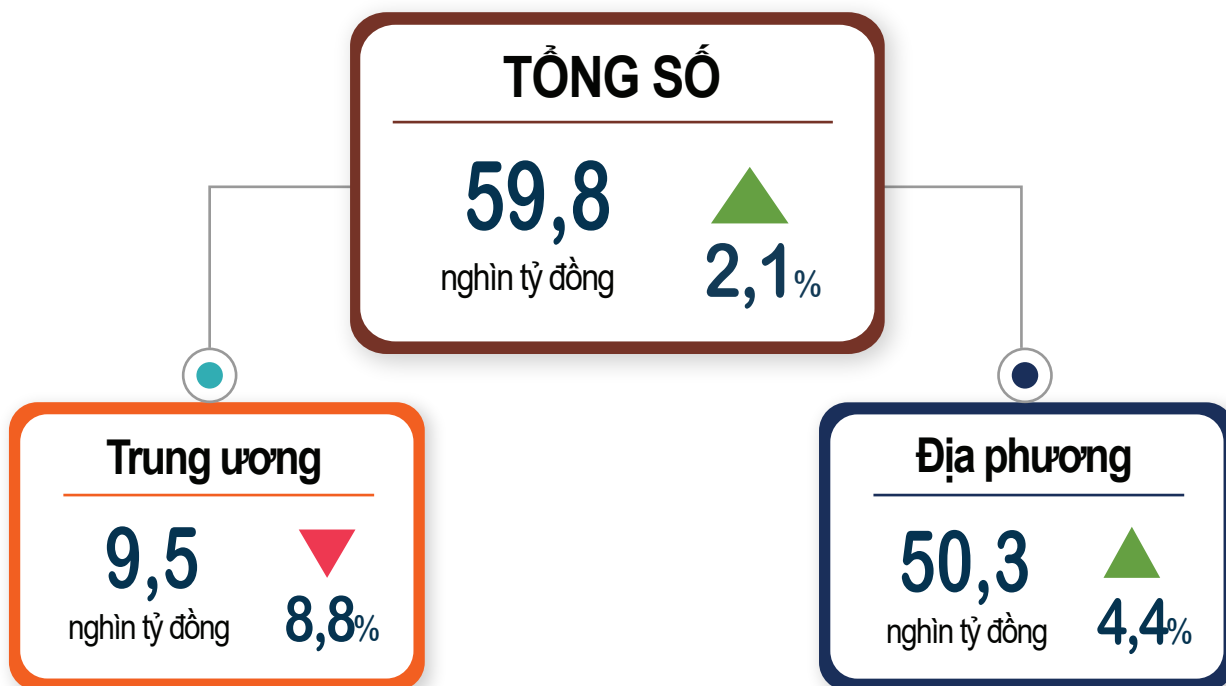


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

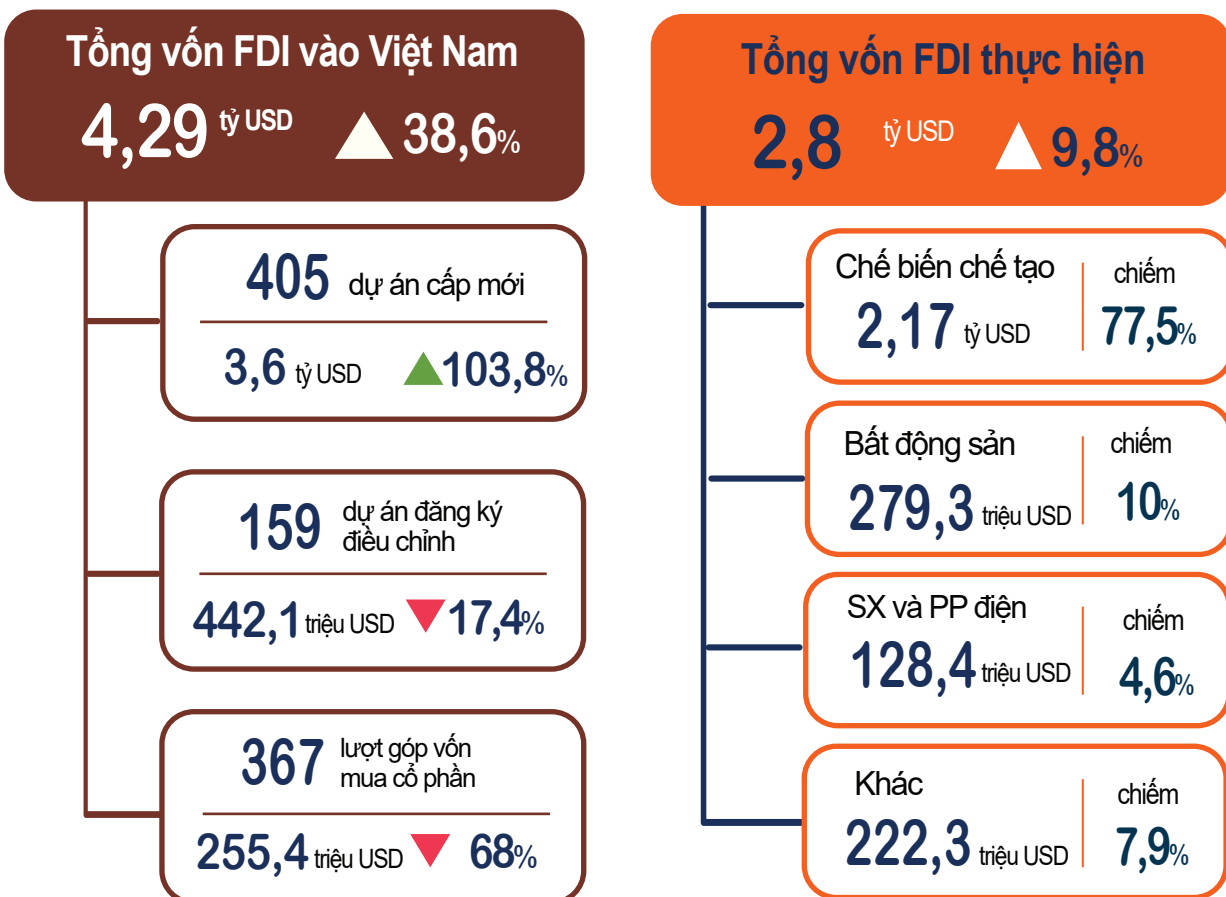


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

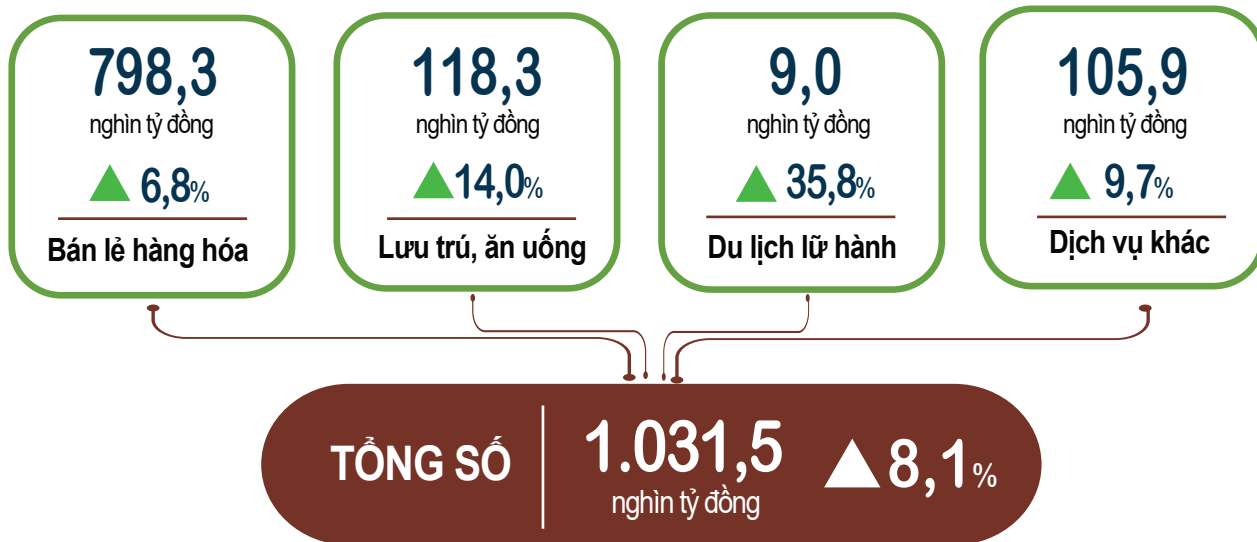
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2024



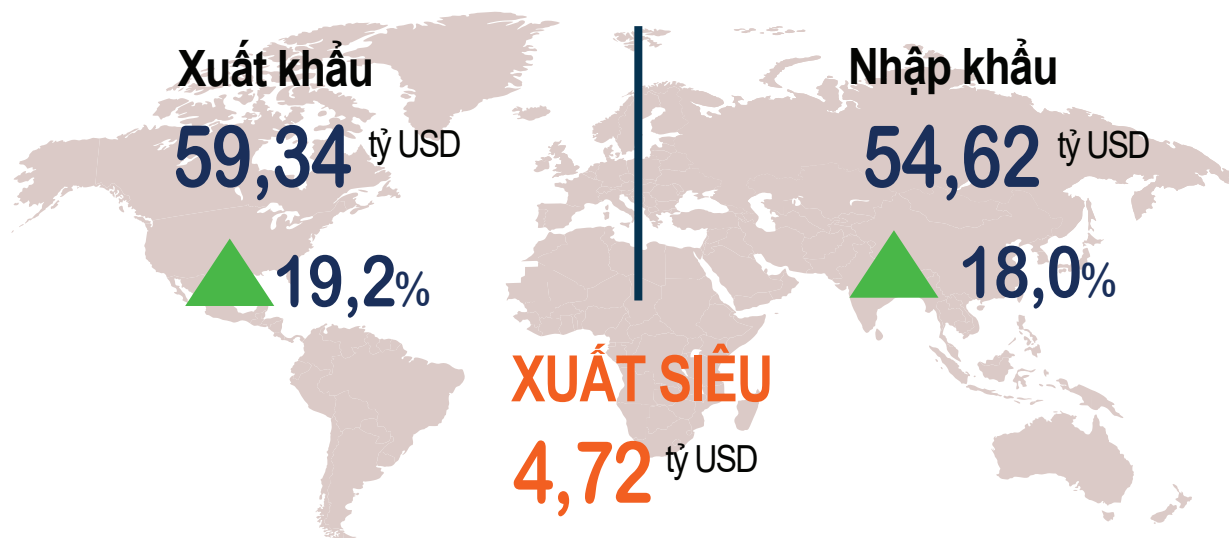
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01 đến 20/02/2024



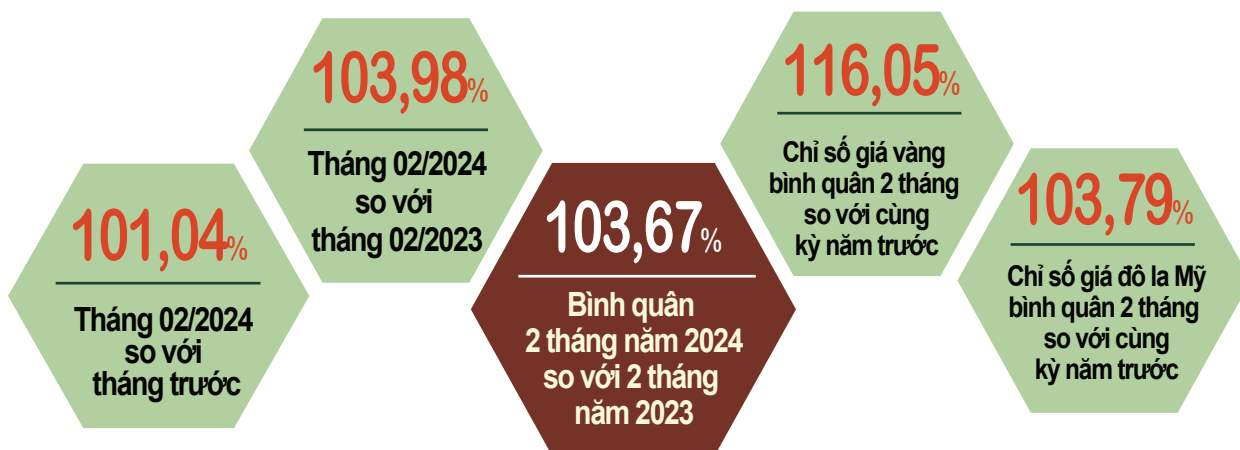
TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Vận tải hành khách

Vận chuyển

809,1

triệu lượt khách

▲ 9,2%



▲ 11,8%

Luân chuyển

45,2

tỷ khách.km

Trong nước

▲ 9,1%

Ngoài nước

▲ 37,5%

Trong nước

▲ 3,8%

Ngoài nước

▲ 51,2%

Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

415,8

triệu tấn

▲ 13,9%



▲ 14,0%

Luân chuyển

87,9

tỷ tấn.km

Trong nước

▲ 14,1%

Ngoài nước

▲ 6,6%

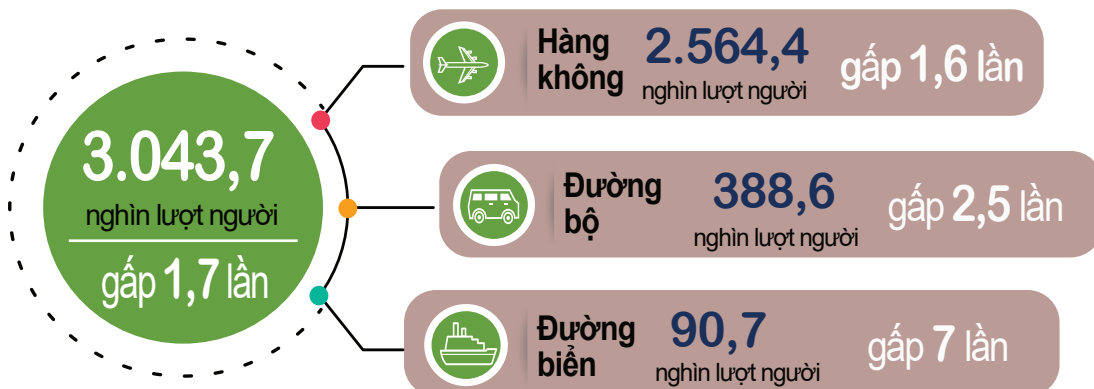
Trong nước

▲ 13,8%

Ngoài nước

▲ 14,2%

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á

2.300,3

Châu Âu

426,7

Châu Mỹ

202,0

Châu Úc

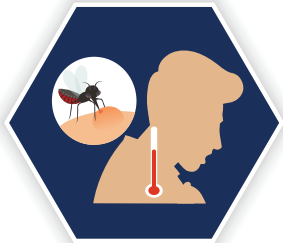
105,5

Châu Phi

9,2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

DỊCH BỆNH VÀ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM



Sốt xuất huyết

8.349 trường hợp



Tay chân miệng

4.873 trường hợp



Ngộ độc thực phẩm

10 vụ **291** người bị ngộ độc

TAI NẠN GIAO THÔNG TỪ ÍT NGHIÊM TRỌNG TRỞ LÊN

Số vụ tai nạn

3.272

Bình quân 1 ngày

78

Vụ

Số người chết

1.980

Bình quân 1 ngày

32

người

Số người bị thương

2.176

Bình quân 1 ngày

35

người